



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG
ngày tháng 03 năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng
quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Tổ kiểm nghiệm – Phòng kỹ thuật chất lượng**

Laboratory: **Laboratory of Technology Quality Department**

Tổ chức/ Cơ quan chủ quản: **Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long**

Organization: **Sai Gon – Vinh Long Beer Joint Stock Company**

Số hiệu/Code: **VILAS 945**

Chuẩn mực công nhận/
Accreditation criteria **ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực: **Sinh, Hóa**

Field: **Biological, Chemical**

Người quản lý **Phan Thị Mộng Diễm**

Laboratory manager: **Phan Thi Mong Diem**

Hiệu lực công nhận/
Period of validation: **Kể từ ngày /03/2026 đến ngày /03/2031**

Địa chỉ/ Address: **Số 11 Khóm Tân Vĩnh Thuận, phường Tân Ngãi, Tỉnh Vĩnh Long**
No. 11 Tan Vinh Thuan Hamlet, Tan Ngai Ward, Vinh Long Province

Địa điểm/Location: **Số 11 Khóm Tân Vĩnh Thuận, phường Tân Ngãi, Tỉnh Vĩnh Long**
No. 11 Tan Vinh Thuan Hamlet, Tan Ngai Ward, Vinh Long Province

Điện thoại/ Tel: **(084) 02703.895.999**

E-mail:

Website:

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED TESTS***VILAS 945****Lĩnh vực thử nghiệm: Sinh***Field of testing: Biological*

TT	Tên sản phẩm, vật liệu thử <i>Materials or products tested</i>	Tên phương pháp thử cụ thể <i>The Name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có) / Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>
1.	Bia <i>Beer</i>	Định lượng vi sinh vật Phần 1: đếm khuẩn lạc ở 30°C bằng kỹ thuật đổ đĩa <i>Enumeration of microorganisms Part 1: Colony count at 30°C by the pour plate technique</i>		TCVN 4884-1:2015
2.		Định lượng nấm men và nấm mốc. Phần 1: kỹ thuật đếm khuẩn lạc trong các sản phẩm có hoạt độ nước lớn hơn 0,95 <i>Enumeration of yeast and moulds Part 1: Colony count technique in products with water activity greater than 0,95</i>		TCVN 8275-1:2010
3.	Nước sạch <i>Domestic water</i>	Định lượng <i>Escherichia Coli</i> và vi khuẩn Coliforms Phần 1: Phương pháp màng lọc <i>Enumeration of Escherichia Coli and Coliforms bacteria Part 1: Membrane filtration method</i>		TCVN 6187-1:2019

Ghi chú/Note:

- TCVN: Tiêu chuẩn Quốc gia/*Vietnamese Standard*
- ISO: Tổ chức tiêu chuẩn hoá Quốc tế/*The International Organization for Standardization*

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 945

Lĩnh vực thử nghiệm: Hoá

Field of testing: Chemical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu thử <i>Materials or products tested</i>	Tên phương pháp thử cụ thể <i>The Name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có) / Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>
1.	Nước sạch <i>Domestic water</i>	Xác định pH <i>Determination of pH</i>	(2 ~ 12)	TCVN 6492:2011
2.		Xác định độ đục Phương pháp định lượng <i>Determination of turbidity Quantitative methods</i>	0,1 NTU	TCVN 12402-1: 2020
3.		Xác định độ kiềm tổng số và độ kiềm composit <i>Determination of total and composite alkalinity</i>	0,4 mmol/L	TCVN 6636-1:2000
4.		Xác định tổng canxi và magiê Phương pháp chuẩn độ EDTA <i>Determination of the sum calcium and magnesium EDTA titrimetric method</i>	5 mg CaCO ₃ /L	TCVN 6224:1996
5.		Xác định hàm lượng Clorua Chuẩn độ bạc nitrate với chỉ thị màu cromat (phương pháp MO) <i>Determination of Chloride content Silver nitrate titration with chromate indicator (Mohr's method)</i>	6 mg/L	TCVN 6194:1996
6.	Bia <i>Beer</i>	Xác định chỉ số Iodine Phương pháp quang phổ <i>Determination of Iodine value Spectrophotometric method</i>	0,01	MEBAK B-400.04.110 (2020)
7.		Xác định độ đắng Phương pháp quang phổ <i>Determination of Bitterness Spectrophotometric method</i>	2,5 BU	Analytica-EBC Method 9.8 (2020)
8.		Xác định độ cồn Phương pháp quang phổ cận hồng ngoại <i>Determination of Alcohol Near infrared spectroscopy method</i>	(0,37 ~ 8,7) %	Analytica-EBC Method 9.2.6 (2008)
9.		Xác định hàm lượng CO ₂ Phương pháp đo áp <i>Determination of CO₂ content. Pressure method</i>	(1,25 ~ 7) g/L	TCVN 5563:2009

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED TESTS***VILAS 945**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu thử <i>Materials or products tested</i>	Tên phương pháp thử cụ thể <i>The Name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có) / Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>
10.	Bia Beer	Xác định Diacetyl và các chất Diketon khác Phương pháp quang phổ <i>Determination of Diacetyl and Diketones Spectrophotometric method</i>	0,025 mg/L	Analytica-EBC Method 9.24.1 (2000)
11.		Xác định độ bền bọt sử dụng máy đo NIBEM-T <i>Determination of Foam stability using the NIBEM-T meter</i>	(5 ~ 500) s	Analytica-EBC Method 9.42 (2004)
12.		Xác định độ hòa tan nguyên thủy <i>Determination of original extract</i>	0,21 % w/w	MEBAK B-590.10.181 (2020)
13.		Xác định độ hòa tan biểu kiến <i>Determination of apparent extract</i>	0,13 % w/w	MEBAK B-590.09.900 (2020)

Ghi chú/Note:

- TCVN: Tiêu chuẩn Quốc gia/*Vietnamese Standard*
- Analytica-EBC: Phương pháp – Công ước sản xuất bia châu Âu (EBC)/ *Analytica – European Brewery Convention (EBC) method*
- MEBAK: Ủy ban Phân tích Kỹ thuật Bia Trung Âu/ *Mitteleuropäische Brautechnische Analysenkommission*

Trường hợp Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Sai Gon – Vinh Long Beer Joint Stock Company that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*